

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BETSPORT ASEAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BETSPORT ASEAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BETSPORT ASEAN CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BETSPORT ASEAN GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110900204

3. Ngày thành lập: 26/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18, Ngách 27, Ngõ 102 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964587888

Fax:

Email: nhuyczvinh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc Chi tiết: Đại lý xổ số Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật theo Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP	9200
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ đấu giá hàng hóa	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Trừ kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư	4669
15.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ loại Nhà nước cấm	4690
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ Kinh doanh thực phẩm chức năng	4722
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, trừ đấu giá	4773
27.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, trừ đấu giá	4774
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí	4789
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ đấu giá bán lẻ qua internet	4791
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311

32.	Cổng thông tin Chi tiết: Trừ hoạt động báo chí	6312
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán	6619
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán	7020(Chính)
36.	Quảng cáo Chi tiết: Trừ quảng cáo thuốc lá	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: trừ dịch vụ bảo vệ	8110
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 50 Luật quản lý ngoại thương 2017)	8299
45.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
46.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Tur vản xác định giá đất (Điều 20 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, sửa đổi tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và Nghị định 136/2018/NĐ-CP)	7490
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 10.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MẠC VĂN TRỌNG	Thôn 2, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100.000	51.000.000.000	51,000	030086000063	
			Tổng số	5.100.000	51.000.000.000	51,000		
2	NGUYỄN NHƯ Ý	Xóm 2, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.200.000	42.000.000.000	42,000	040055013466	
			Tổng số	4.200.000	42.000.000.000	42,000		
3	LÊ THỌ LỘC	Số 12, ngõ 31 Doãn Kế Thiện, Tổ 18, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	3,000	040078000068	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	3,000		
4	NGUYỄN VĂN TOÀN	A907, Lô C-D11 KĐT M Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	4,000	001071003357	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	4,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NHƯ Ý

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/09/1955

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040055013466

Ngày cấp: 09/07/2024

Nơi cấp: *Bộ Công An*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 8, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 8, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội